

Danh sách
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
(DẠNG THỨC TOEIC 450+)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTNNTH, ngày tháng năm 2025 của Giám
đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học)
Khóa thi ngày: 15/7/2025

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	157001	Nguyễn Minh An	24/03/2002	Tiền Giang	535	Cấp CN
02	157002	Nguyễn Dĩ Ân	13/08/2004	Tây Ninh	490	Cấp CN
03	157003	Nguyễn Lương Phương Anh	24/05/2002	Khánh Hòa	510	Cấp CN
04	157004	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	06/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	410	
05	157005	Trương Ngọc Kiều Anh	24/11/2003	Tây Ninh	670	Cấp CN
06	157006	Lê Vũ Châu Anh	01/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	280	
07	157007	Đinh Diệp Anh	10/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	480	Cấp CN
08	157008	Lương Gia Bảo	31/03/2002	Đắk Lắk	510	Cấp CN
09	157009	Huỳnh Gia Bảo	17/04/2003	Đồng Nai	430	
10	157010	Hứa Nguyễn Đức Cường	16/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	550	Cấp CN
11	157011	Phạm Chí Cường	13/01/2002	Quảng Ngãi	600	Cấp CN
12	157012	Nguyễn Trần Quang Đại	26/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	310	
13	157013	Bùi Bảo Đại	19/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	515	Cấp CN
14	157014	Nguyễn Thành Đạt	05/07/2003	Tiền Giang	480	Cấp CN
15	157015	Nguyễn Tấn Đạt	21/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	355	
16	157016	Nguyễn Thị Thúy Diễm	08/11/2003	Tây Ninh	480	Cấp CN
17	157017	Bùi Ngọc Diệp	28/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	470	Cấp CN
18	157018	Phạm Văn Đô	10/05/1994	Ninh Bình	475	Cấp CN
19	157019	Đồng Văn Đông	13/10/2002	Lâm Đồng	470	Cấp CN
20	157020	Đào Minh Dương	31/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	595	Cấp CN
21	157021	Nguyễn Thành Duy	02/12/2003	Tây Ninh	475	Cấp CN
22	157022	Phạm Nguyễn Hoàng Duy	26/10/2003	Tây Ninh	420	
23	157023	Phạm Trung Hà	15/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	720	Cấp CN
24	157024	Nguyễn Hồng Hải	06/10/2003	Lâm Đồng	535	Cấp CN
25	157025	Bồ Trí Hải	05/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	415	
26	157026	Đoàn Thị Kiều Hân	09/02/2003	Tiền Giang	375	
27	157027	Nguyễn Gia Hiền	25/04/2003	Tây Ninh	325	
28	157028	Nguyễn Quốc Hiệp	07/07/2003	Tây Ninh	290	
29	157029	Trần Hiếu Hòa	27/09/2003	Đắk Lắk	295	
30	157030	Lê Minh Hoàng	04/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	335	
31	157031	Nguyễn Hồng Huy	10/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	495	Cấp CN
32	157032	Nguyễn Ngọc Diễm Khánh	11/07/2003	An Giang	480	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
33	157033	La Văn Khánh	09/04/2001	Gia Lai	590	Cấp CN
34	157034	Võ Đặng Anh Khoa	29/09/2003	Tiền Giang	275	
35	157035	Dương Thị Mỹ Khuyên	13/10/2004	Gia Lai	470	Cấp CN
36	157036	Nguyễn Thanh Kiều	09/05/2003	Lâm Đồng	315	
37	157037	Nguyễn Đỗ Hoàng Lộc	29/01/2003	Khánh Hòa	460	Cấp CN
38	157038	Phạm Gia Thiên Lộc	26/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	255	
39	157039	Bùi Thị Tuyết Lụa	14/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	325	
40	157040	Trương Nguyễn Thiện Luân	15/12/2003	Gia Lai	460	Cấp CN
41	157041	Nguyễn Thị Cẩm Ly	23/10/2003	Tây Ninh	350	
42	157042	Nguyễn Thị Ngọc Mai	14/03/2001	Đắk Lắk	300	
43	157043	Nguyễn Lê Gia Mẫn	14/01/2004	Tây Ninh	290	
44	157044	Trần Triệu Mẫn	28/08/2003	Tây Ninh	345	
45	157045	Nguyễn Cẩm Diễm My	13/11/2000	Đồng Tháp	300	
46	157046	Lê Thị Ngọc Mỹ	18/07/2004	Tây Ninh	455	Cấp CN
47	157047	Nguyễn Thị Ngọc Nga	01/03/2003	Đồng Nai	545	Cấp CN
48	157048	Nguyễn Thị Thanh Ngân	04/01/2002	Gia Lai	310	
49	157049	Nguyễn Thị Thái Ngân	23/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	480	Cấp CN
50	157050	Cao Trung Nghĩa	08/06/2002	Đắk Lắk	485	Cấp CN
51	157051	Đỗ Thị Hồng Ngọc	03/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	500	Cấp CN
52	157052	Nguyễn Bảo Ngọc	12/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	430	
53	157053	Nguyễn Thị Huỳnh Ngọc	23/02/2002	Tiền Giang	300	
54	157054	Mai Trung Nguyên	25/04/2001	Vĩnh Long	335	
55	157055	Hồ Lê Phương Nhân	29/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	470	Cấp CN
56	157056	Trần Anh Nhân	05/05/2004	Đà Nẵng	565	Cấp CN
57	157057	Trần Võ Bảo Nhân	01/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	335	
58	157058	Tạ Nguyễn Thanh Nhi	02/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	380	
59	157059	Bùi Trang Quỳnh Như	28/06/2002	Quảng Ngãi	270	
60	157060	Dương Vĩnh Phát	20/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	505	Cấp CN
61	157061	Võ Tấn Phát	01/11/2003	Tiền Giang	480	Cấp CN
62	157062	Dương Hồng Phong	24/01/2002	Đồng Tháp	330	
63	157063	Châu Hồng Phú	19/12/2003	Tây Ninh	380	
64	157064	Trương Hoàng Phúc	08/09/2003	Tây Ninh	330	
65	157065	Đặng Nhật Phúc	04/10/2003	Tây Ninh	255	
66	157066	Đặng Anh Phúc	04/10/2003	Tây Ninh	340	
67	157067	Mai Anh Phương	12/07/1999	Tp. Hồ Chí Minh	490	Cấp CN
68	157068	Nguyễn Minh Quân	06/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	470	Cấp CN
69	157069	Võ Thị Lệ Quyên	13/07/2003	Quảng Ngãi	310	

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
70	157070	Đồng Thị Quyên	10/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	340	
71	157071	Dương Nguyễn Như Quỳnh	09/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	235	
72	157072	Huỳnh Đăng Hương Quỳnh	13/03/2003	Tiền Giang	280	
73	157073	Trần Thị Diễm Quỳnh	14/04/2003	Hà Tĩnh	315	
74	157074	Sơn Sẹn	18/07/1999	Cần Thơ	395	
75	157075	Trần Tuấn Tài	26/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	280	
76	157076	Phạm Huỳnh Thanh Tâm	04/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	765	Cấp CN
77	157077	Chiêm Minh Tâm	02/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	280	
78	157078	Nguyễn Thị Tâm	15/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	295	
79	157079	Hồ Thị Thanh Tâm	10/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	245	
80	157080	Hà Duy Thái	26/09/2002	Tây Ninh	320	
81	157081	Trương Công Thắng	25/07/2002	Tiền Giang	535	Cấp CN
82	157082	Tạ Hữu Thắng	24/04/2002	Đồng Nai	260	
83	157083	Nguyễn Duy Thành	05/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	360	
84	157084	Đoàn Thị Thanh Thảo	02/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh		Vắng thi
85	157085	Lê Hoàng Thanh Thiện	02/05/2003	Lâm Đồng	325	
86	157086	Huỳnh Phú Thịnh	11/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	605	Cấp CN
87	157087	Đinh Quốc Thịnh	11/03/2003	Tây Ninh	510	Cấp CN
88	157088	Lê Thị Anh Thư	03/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	600	Cấp CN
89	157089	Phạm Hoài Anh Thư	10/03/2003	Tây Ninh	360	
90	157090	Đinh Trần Anh Thư	07/08/2003	An Giang	375	
91	157091	Võ Trung Thuật	14/10/2003	Tây Ninh	375	
92	157092	Đàm Ngọc Thúy	17/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	495	Cấp CN
93	157093	Nguyễn Thị Lý Thy	15/11/2003	Tây Ninh	455	Cấp CN
94	157094	Phạm Thị Thủy Tiên	21/01/2004	Tây Ninh	465	Cấp CN
95	157095	Trịnh Ngọc Thủy Tiên	08/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	355	
96	157096	Trần Văn Tiền	17/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	265	
97	157097	Cao Hữu Trọng Tín	01/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	260	
98	157098	Bùi Phụ Trà	15/06/2003	Quảng Ngãi	475	Cấp CN
99	157099	Lê Thị Ngọc Trâm	02/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	295	
100	157100	Phạm Thị Bích Trâm	17/03/2002	Vĩnh Long	330	
101	157101	Nguyễn Thị Thùy Trang	05/01/2003	Ninh Bình	570	Cấp CN
102	157102	Đào Minh Trang	16/06/2003	Thanh Hóa	340	
103	157103	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/01/2003	Hà Tĩnh	515	Cấp CN
104	157104	Phan Thị Kiều Trinh	25/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	565	Cấp CN

Tổng cộng: 104 Thí sinh